

# Đổi mới phương pháp dạy học ở đại học - một cách tiếp cận từ thực tiễn

PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC VŨ  
Trường ĐHSP - ĐH Huế

**T**hực hiện chỉ thị 15/CT/BTSGD-ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo, từ năm 1999 đến nay, việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) đã trở thành phong trào rộng khắp ở các trường đại học, cao đẳng, đặc biệt ở các trường Sư phạm. Thực tiễn hoạt động đổi mới PPDH ở trường ĐHSP Huế nhiều năm trở lại đây đã cho một số kết quả nhất định. Từ góc độ thực tiễn hoạt động dạy và học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của người học, có thể rút ra một số giải pháp/biện pháp khả thi góp phần đẩy nhanh đổi mới PPDH ở các trường sư phạm hiện nay.

1. Nhận thức rõ về đổi mới phương pháp dạy học và xác định thái độ đúng

1) Mục tiêu đổi mới PPDH được xác định một cách rõ ràng là: phát huy được tính tích cực, chủ động của người học, tạo điều kiện cho SV phát huy tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, bồi dưỡng cho SV năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm cho việc học hứng thú hơn đối với người học.

Kết quả quan sát việc học tập của SV trong nhiều năm trở lại đây, đặc biệt hai năm gần đây cho thấy ở SV có hai khuynh hướng trái ngược nhau:

- Phần lớn SV học chủ yếu để thi có kết quả cao, việc học của họ không khác gì phổ thông, nghĩa là vẫn coi trọng học vẹt, học thuộc những điều có trong giáo trình, bài giảng, trong ghi chép ở trên lớp. Điều quan tâm lớn nhất của họ là bài thi và điểm số. Số này chiếm tỉ lệ đông và

trên lớp hầu như ít khi có những ý kiến độc lập của bản thân về cách dạy của thầy, về kiến thức có trong các giáo trình, bài giảng.

- Một số ít có tính độc lập cao hơn, có những biểu hiện về tính tích cực trong học tập. Điều xảy ra ở các sinh viên này là thái độ phản ứng cực đoan với giảng viên (GV). Trong thời gian qua, các biểu hiện như vậy đã có, ví dụ như: nghỉ học không đến lớp, vì cho rằng, lên lớp nghe lại những điều GV nói lại trong giáo trình; hoặc đề nghị với GV nên giảng như thế nào để khỏi lặp lại nguyên văn những điều đã có trong giáo trình, bài giảng; cá biệt có nhiều sinh viên đã tỏ thái độ bất bình với GV bằng cách đề nghị đổi thầy dạy.

Một kết quả khảo sát tại Khoa Địa của đề tài NCKH cấp Bộ trong năm 2001 - 2002 đã cho kết quả<sup>[2]</sup>: hầu hết SV đều có nhu cầu được học với các PPDH mới, được tạo cơ hội phát huy tính tích cực học tập của mình; không chấp nhận kiểu giảng thầy giảng - trò nghe, ghi chép theo kiểu nhồi nhét kiến thức. Như vậy, mục tiêu đổi mới PPDH nêu trên thực sự đáp ứng được nhu cầu của người học.

2) Học là quá trình nhận thức những giá trị mới từ bên ngoài một cách chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của giảng viên. Dạy là quá trình tổ chức nhận thức cho người học. Quá trình dạy học là quá trình tổ chức cho người học hoạt động nhận thức, không phải là quá trình truyền thụ tri thức có sẵn. Trong quá trình đó, mỗi nhân vật đều có những nhiệm vụ

và mục tiêu riêng của mình. Người thầy dù có vĩ đại đến đâu cũng không thể truyền đạt hết tri thức cần thiết cho người học. Ngược lại, người học, dù có siêu thông minh đến cỡ nào cũng không thể nhớ hết, lĩnh hội thấu đáo hết những điều thầy truyền thụ. Kiểu dạy "từ mồm đến tai" không còn được ca tụng nữa, dấu cho GV là người thuyết trình có năng khiếu<sup>[1]</sup>.

3) Dạy đại học phải thực sự khác với dạy phổ thông. Cũng đặt câu hỏi, nhưng kiểu đặt và mức độ câu hỏi phải khác; cũng mời SV trả lời, nhưng yêu cầu phạm vi và mức độ kiến thức phải khác. Dạy đại học là dạy nghề, dạy phương pháp, dạy thái độ. Trong bối cảnh hiện nay, khi nhân loại đang ở trong vòng xoáy của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, thì dạy đại học, để tạo ra được nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu của xã hội phải: gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất. Coi nghiên cứu là đặc trưng cần thiết của giáo dục đại học; dạy học hướng tập trung vào người học, phát huy tự học, tự nghiên cứu của người học. Xem mục tiêu của việc học là học cách học<sup>[3]</sup>.

4) Từ đó, thái độ đối với việc dạy được xác định theo hướng như sau:

- Giảm tối đa việc truyền thụ, cung cấp tri thức làm sẵn cho sinh viên theo lối giảng giải, ghi chép. Tăng cường tối đa việc hướng dẫn, tổ chức, chỉ đạo sinh viên chủ động, tích cực tư duy trong quá trình lĩnh hội tri thức. Sử dụng linh hoạt mọi PPDH, mọi hình

thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học trong sự phối hợp chặt chẽ với nhau để tạo cơ hội cho người học hình thành/rèn luyện phương pháp tự học, tự thu nhận tri thức một cách hệ thống và có tư duy phân tích, tổng hợp, phát triển năng lực cá nhân, tăng cường tính chủ động, tự chủ của sinh viên trong quá trình học tập.

- Dũng cảm, tự tin, tiên phong trong đổi mới PPDH trên những cơ sở khoa học đã được xác định, kết hợp với tham khảo, vận dụng kinh nghiệm dạy học tiến tiến trong các dự án giáo dục môi trường, giáo dục dân số, từ cách dạy học của đồng nghiệp ở các khoa Ngoại ngữ, từ kinh nghiệm dạy học ở các nước ngoài thông qua làm việc với các chuyên gia và trao đổi với những người đi học ở nước ngoài về. Không bắt chước một cách máy móc, có sự vận dụng linh hoạt phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh thực tế và sáng tạo trong từng tiết dạy, từng nội dung dạy học.

2. Thực hiện linh hoạt các hoạt động thực tế cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học

1) Tạo cơ hội tối đa cho sinh viên được làm việc cá nhân/nhóm trên lớp một cách tích cực, chủ động với các nguồn kiến thức. Nguyên tắc cần tuân thủ: ***cái gì sinh viên có thể tự làm được không quá khó khăn thì tạo cơ hội cho các em làm***, GV không làm thay, nói thay, suy nghĩ hộ. Nếu có yêu cầu cụ thể, mức độ phù hợp, với các phương tiện cần thiết, cách đặt vấn đề khéo gợi được sự hứng thú của người học, SV sẵn sàng làm việc một cách có hiệu quả. Xin đơn cử ví dụ: Khi phân tích đặc điểm sách giáo khoa, GV đề ra nhiệm vụ, nêu yêu cầu, hướng dẫn cách làm, tổ chức cho SV làm theo nhóm 2 em, sau đó trao đổi toàn lớp. Kết quả cho thấy nhiều phát hiện của SV rất thú vị. Hay: Khi nhận xét giờ giảng mẫu trên băng hình, phát cho mỗi em một Bảng tiêu chuẩn đánh giá. Sau khi xem xong, yêu cầu đối chiếu điểm theo nhóm, tổ chức trao đổi ở các chỉ tiêu có sự lệch điểm

nhau nhiều. Kết quả SV làm rất tự tin và quen dần với các đánh giá một giờ dạy ở trường phổ thông....

Ban đầu, GV thấy rất khổ sở, vì không được thuyết trình, diễn giảng, không được nói thao thao bất tuyệt như lâu nay vẫn từng như vậy. Nhưng về sau, cố chịu đựng, tạo điều kiện cho SV nói và làm, GV chỉ sửa chữa, hướng dẫn thêm, khéo gợi, nhận xét, kết luận,... , riết rồi quen dần. Giờ dạy đã chuyển thành giờ học dưới sự tổ chức của GV một cách tự nhiên như vậy.

Công việc của sinh viên phải luôn được đa dạng hoá: khi thì làm việc với sách tham khảo, khi thì làm việc với giáo trình, khi thì với bản đồ, atlas, khi thì đọc, khi thì xem, khi thì trao đổi, thảo luận, khi thì thuyết trình trước lớp. GV cần lưu ý đặt ra các nhiệm vụ với những yêu cầu có tính khám phá, tìm tòi, sẽ kích thích sinh viên làm việc hứng thú hơn.

GV phải tuyệt đối coi trọng những suy nghĩ của SV, có cách đối xử thân thiện với những ý sai của SV để động viên khuyến khích các em làm việc. Tuy nhiên, tùy theo tình hình cụ thể, đôi lúc cũng cần có những cú hích vào lòng tự ái của người học ở mức độ có thể tạo ra động lực một cách thú vị - điều này phụ thuộc vào nghệ thuật dạy học của GV.

2) Sử dụng triệt để các PPDH đề cao chủ thể nhận thức của người học, tăng cường các PPDH như: giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp, thảo luận nhóm, dự án,...

3) Chỉ thuyết trình, diễn giảng vào lúc cần thiết của bài học. Không thuyết trình bài học tuân tự theo giáo trình, bài giảng, mà chọn điểm then chốt, trọng điểm của phần, chương,... để đột phá, tập trung vào phân tích, giải thích, mở rộng, làm cho SV hiểu và nắm chắc kiến thức, từ đó suy luận, liên hệ, mở rộng nắm kiến thức các phần khác. Những kiến thức được chọn để đi sâu là những kiến thức có ảnh hưởng quan trọng đến các kiến thức khác, nhờ nó để hiểu, hoặc liên

hệ, mở rộng sang các kiến thức khác. Ví dụ, trong đặc điểm khí hậu Việt Nam, có thể chọn dạy thật kĩ về các loại hoàn lưu, đặc biệt là gió mùa mùa Đông. Nắm được đặc điểm bản chất của các loại gió, đặc biệt gió mùa mùa Đông, SV gần như có thể suy luận để hiểu được các đặc điểm của khí hậu Việt Nam, đặc biệt là sự phân hoá lãnh thổ về mặt khí hậu. Hay, khi dạy về tổ chức sản xuất lãnh thổ Việt Nam, cần đi sâu phân tích các lí thuyết làm cơ sở cho tổ chức lãnh thổ, đặc biệt là lí thuyết phát triển lãnh thổ theo "cực" và "tuyến". Trên cơ sở những lí luận này, SV dễ dàng hiểu được bản chất và sự phát triển của tổ chức lãnh thổ Việt Nam, đồng thời giải thích được tính hợp lí sự ra đời nhiều khu công nghiệp và bản chất của sự phân hoá lãnh thổ trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Nguyên tắc thuyết trình là: ***thuyết trình ít, nhưng phải đúng lúc cần thiết và thật gây ấn tượng***. Đồng thời, tạo cơ hội cho SV huy động vốn kiến thức của mình, tham gia với GV.

4) Tạo ra và tận dụng các cơ hội đưa nội dung và phương pháp nghiên cứu khoa học vào bài giảng, phá hủn khoa học, thấp sáng hứng thú khoa học ở sinh viên, hướng SV vào việc tìm tòi, khám phá, không chấp nhận hoàn toàn cái có sẵn, không tin tưởng tuyệt đối vào những điều đã có. Cần phải dạy cho sinh viên sự nghi ngờ về mặt khoa học, không tuyệt đối hoá GV, dù cho đó là GV có năng lực chuyên môn và đầy kinh nghiệm. Kích lệ và hướng dẫn SV đặt câu hỏi chất vấn GV trong bài lên lớp. Tổ chức cho SV tiếp cận và so sánh nhiều quan điểm, lí thuyết, cách làm của nhiều tác giả khác nhau về cùng một vấn đề. Khuyến khích và tổ chức cho SV các hoạt động đánh giá sản phẩm của bạn học, của người đi trước. Nhờ vậy, SV mạnh dạn và tự tin hơn để đi sâu vào công tác NCKH. Trong năm học 2004 - 2005, một nhóm SV đã thực hiện một đề tài cấp Trường (hiện đã

được nghiệm thu và xếp loại tốt) về điều tra, khảo sát tình hình sử dụng các phương tiện dạy học của GV khoa Địa, kết quả cho thấy rất thú vị và biểu hiện sự đánh giá rất có bản lĩnh của sinh viên.

5) Kết hợp trong bài học, nêu các kĩ thuật, giải pháp, kinh nghiệm tự học, tự nghiên cứu của đồng nghiệp, các nhà khoa học, các nhà sư phạm, các gương sáng thực tế, tạo cho SV niềm tin vào sự nỗ lực của mình. Đồng thời, kết hợp điều chỉnh các cách làm thiếu khoa học, sinh viên cần tránh.

6) Tổ chức dạy học với nhiều hình thức khác nhau, với sự đa dạng trong cách đánh giá, tổ chức cho SV tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập lẫn nhau, đánh giá và rút kinh nghiệm trực tiếp cho PPDH của GV. Ví dụ: Sau khi SV hoàn thành một sản phẩm theo nhóm/cá nhân, GV yêu cầu trao sản phẩm cho nhau, cung cấp đáp án và thang điểm, yêu cầu các nhóm/cá nhân chấm điểm, sau đó người chấm và người được chấm cùng trao đổi để tìm ra sự thống nhất. Trong trường hợp không tìm được sự thống nhất, GV làm trọng tài. Hoặc, thường sau một số buổi học, GV lấy ý kiến trực tiếp của SV về PPDH của mình để điều chỉnh. Cách lấy ý kiến rất đa dạng, đảm bảo cho SV nói thật, nói thẳng ý kiến của mình mà không sợ GV.

### 3. Một số kết quả đạt được

- SV hứng thú hơn với việc học, thấy việc học cần thiết hơn, có lợi ích hơn đối với bản thân, vì:

+ Giờ học thực sự có ích đối với họ ở nhiều phương diện, ngoài việc nắm kiến thức, họ còn học được các phương pháp tự học, tự nghiên cứu cần thiết.

+ Không lên lớp, không làm các việc do GV tổ chức trên lớp, sẽ không có kiến thức. Vì trong giáo trình, tài liệu tham khảo không có những điều ấy. Những điều ấy, cách làm ấy có từ “đầu” của ông thầy vào thời điểm đó mà thôi. Về nhà hỏi, bạn cũng

không thể làm lại cho mình thấy được.

Từ đó, SV tự giác lên lớp, không cần phải điểm danh, hay lo lắng vì SV vắng học nhiều.

- Chất lượng học của SV được nâng cao, hiệu quả học tập được tăng cường. SV không phải học vẹt nữa. Thời gian học bài theo kiểu “xào bài” không còn nhiều nữa. Thay vào đó là việc đọc thêm tài liệu, giáo trình, mở rộng kiến thức.

- Tạo cho SV thói quen tìm tòi, khám phá, ý thích luôn tràn trề với kiến thức và nhu cầu được trao đổi bàn luận về kiến thức. Đó cũng chính là thói quen tự học, tự nghiên cứu cần rèn luyện cho SV.

- GV luôn tạo cho mình thói quen tràn trề với từng kiến thức, từng buổi lên lớp, từ đó phát sinh nhu cầu tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học nâng cao hàm lượng chất xám bài giảng của mình, tránh được tâm lí bàng quan với NCKH, bằng lòng với bài giảng của mình.

### 4. Một số đề nghị

1) **Giảm giờ lên lớp, tăng giờ tự học cho SV**, coi việc tự học của SV là con đường quan trọng nhất trong quá trình học đại học. Tự học của SV không có nghĩa là chỉ làm việc tự giác với giáo trình, mà GV phải cho bài tập/đề tài nghiên cứu/câu hỏi,... yêu cầu SV phải thực hiện trong thời gian bao lâu, sau đó trình bày trước nhóm/lớp, GV chỉnh sửa, giải đáp, kết luận. Đó chính là nội dung phải học, phải thi, nhưng thay vì thầy thuyết trình cho SV trên lớp, thì bắt buộc SV phải tự nghiên cứu, tự học có sự hướng dẫn, chỉ đạo của GV.

2) Công tác **tự bồi dưỡng, đặc biệt bằng con đường NCKH giáo dục** rất cần được coi trọng đối với mỗi giảng viên. Chất lượng của bài dạy học đại học được quyết định trước hết là bởi trình độ chuyên môn và năng lực đặt vấn đề, khai thác kiến thức để giải quyết vấn đề, tổ chức cho SV hoạt động khám phá tri thức một cách sáng tạo của người GV. Do vậy, việc thường xuyên tự bồi

dưỡng để nâng cao năng lực nội sinh về dạy học là chiến lược rất cần được quan tâm.

3) Sẽ rất thực tế, nếu có sự **khảo sát nhu cầu của sinh viên về đổi mới PPDH**, từ đó hoạch định các chủ trương biện pháp phù hợp, đẩy mạnh đổi mới PPDH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

4) Một sự **trao đổi kinh nghiệm giảng dạy** trong tổ chuyên môn, hoặc hẹp hơn nữa, trong chuyên ngành hẹp; một sự bắt chước, học hỏi lẫn nhau giữa các đồng nghiệp thực sự rất có ích và dễ xảy ra. Nên có cơ chế khuyến khích các hình thức này.

5) **Cán bộ trẻ có nhiều thuận lợi** cả về tâm lí, lẫn sự nhạy cảm và năng động trong thực hiện các PPDH tiên tiến và sử dụng phương tiện dạy học hiện đại. Đây là đối tượng nên được quan tâm mạnh hơn về tiên phong trong đổi mới PPDH với các biện pháp cụ thể, thiết thực và có hiệu quả □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết đề tài NCKH&CN cấp Bộ “*Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc đổi mới phương pháp dạy học đại học ở trường ĐHSP Huế trong tình hình hiện nay*” (Mã số: B2001.09.01).

2. Báo cáo tổng kết đề tài NCKH&CN cấp Bộ “*Đổi mới phương pháp dạy học Địa lí theo hướng phát huy tính tích cực và bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên đại học sư phạm*” (Mã số: B2001.09.25).

3. Lê Công Triêm (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Trần Thị Tú Anh, *Một số vấn đề hiện nay của phương pháp dạy học đại học*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2002.

4. Tài liệu *Hội nghị Tổng kết 5 năm đổi mới phương pháp dạy học đại học*, Huế - 5/2005.